

Số: 633./BC-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 8 tháng 9 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013-2014**

**1. Công tác hành chính, thi đua, khen thưởng, tổ chức cán bộ.**

**1.1. Công tác Hành chính, văn thư, tổng hợp**

- Triển khai cuộc thi thiết kế, bình chọn Logo, Slogan, bộ nhận diện thương hiệu của trường.  
- Công tác quản lý, xử lý văn bản đi, đến kịp thời. Việc sử dụng và quản lý con dấu đúng quy định.

- Công tác 3 công khai hoàn thành đúng thời gian quy định. Hàng tháng, quý đều cập nhật bổ sung số liệu.

**1.2. Công tác thi đua khen thưởng, pháp chế**

- Xây dựng nội dung, kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua năm học 2013-2014 của trường. Đã tổ chức phát động 02 đợt thi đua có đánh giá xếp loại.

- Phối hợp tổ chức, thực hiện đúng quy trình suy tôn danh hiệu NGŨT năm 2014, kỷ niệm chương vì ANTO, giải thưởng Phụ nữ VN tiêu biểu năm 2014.

- Tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua khen thưởng đúng quy định.

**Kết quả thi đua năm học 2013-2014**

+ 134 CBVC đạt danh hiệu LĐTT (tăng 21 người so với năm học 2012-2013).

+ 113 CBVC đạt danh hiệu CSTĐCS (giảm 6 người so với năm học 2012-2013).

+ 19 CBVC xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ (tăng 07 người với năm học 2012-2013).

+ 16 CBVC thuộc diện không xét thi đua (tăng 05 người so với năm học 2012-2013).

**Đang đề nghị cấp trên xét tặng danh hiệu và khen thưởng:**

+ TT LĐXSL 08 tập thể (tăng 01 tập thể so với năm học 2012-2013);

+ CSTĐ cấp Bộ: 0 người (năm học 2012-2013 có 04 người);

+ CSTĐ toàn quốc: 01 người (năm học 2012-2013 có 0 người);

+ Giấy khen Hiệu trưởng cho 11 tập thể, 28 cá nhân (tăng 01 tập thể, 01 cá nhân so với năm học 2012-2013);

+ BK Bộ GD&ĐT: 11 cá nhân, 0 tập thể (tăng 3 cá nhân, giảm 01 tập thể so với năm học 2012-2013);

+ BK Chính phủ: 01 tập thể, 0 cá nhân (giảm 02 cá nhân, tăng 01 tập thể so với năm học 2012-2013);

+ 01 Huân chương Lao động hạng ba (tương đương năm học 2012-2013).



- Đã xây dựng 07 văn bản phục vụ công tác quản lý: Quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; Quy định về thực hiện văn minh công sở; Quy trình Bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường ĐHKH...

### **1.3. Công tác tổ chức cán bộ**

- Thực hiện đúng kế hoạch và quy trình tách phòng, khoa, thành lập 2 bộ môn thuộc khoa.  
- Hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng, Phó các đơn vị nhiệm kỳ 2014-2019 đúng quy định.

- Cử đi NCS 15 người (tăng 05 người so với chỉ tiêu đặt ra), học Th.S: 15 người (tăng 01 người so với chỉ tiêu).

- 09 người bảo vệ thành công luận án TS (chỉ tiêu đề ra ít nhất 10 người).  
- 16 người bảo vệ thành công luận văn Th.S (chỉ tiêu đề ra 20 người).  
- Tuyển mới 19 CBVC (15 CBGD, 03 chuyên viên, 01 KTV).  
- Kiểm tra trình độ tiếng Anh cho 97 CB, kết quả có 80 CB đạt yêu cầu (08 người không đạt B1 mức dưới 65 điểm; 09 không đạt A2 (mức dưới 65 điểm). Kiểm tra, phân loại trình độ tin học cho CBVC để nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng đáp ứng chuẩn IC3.

#### **\* Khó khăn, tồn tại:**

- Chưa đạt các chỉ tiêu về bảo vệ luận án TS.  
- Việc kiểm soát và hoàn tất hồ sơ hợp đồng mời giảng còn chậm, chưa khoa học.  
- Còn hiện tượng thường xuyên bổ sung Lịch công tác do các đơn vị chưa chủ động đăng ký Lịch và đăng ký phòng họp theo quy định.  
- Công tác lưu trữ, tạp vụ còn yếu và thiếu.

## **2. Công tác Đào tạo**

### **2.1. Công tác đào tạo đại học**

- Quy mô đào tạo hệ ĐH ổn định (tính tại thời điểm 30/5/2014): Hệ ĐH chính quy: 4769; Hệ ngoài ngân sách: 1657; Hệ ôn tập văn hóa: 181.

- Ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý đào tạo chặt chẽ, quy lát.  
- Xử lý dứt điểm một số vấn đề tồn đọng trong quá trình thực hiện kế hoạch ĐT.  
- Khắc phục khó khăn, xây dựng kế hoạch ĐT hợp lý....để tạo nhiều cơ hội cho sinh viên học tập, nâng cao kết quả học tập, học hai chương trình (5154 lượt SV đăng ký).  
- Việc xử lý kết quả học tập đảm bảo an toàn, bảo mật và công khai trên website kịp thời.  
- Xét tốt nghiệp theo tín chỉ và vận dụng để xét tốt nghiệp cho SV hệ đại học, SV hệ liên thông, VL VH một cách chính xác, kịp thời.

+ Hệ chính quy: Xét và công nhận TN cho 1084 SV hệ chính quy, trong đó có 1-Xuất sắc, 103- Giỏi, 651 – Khá và 329 Trung bình.

+ Hệ liên thông: Xét và công nhận TN cho 203 học viên (100% đạt khá, giỏi).

+ Xét công nhận đủ điều kiện vào học chính quy cho: 52 HS được hưởng diện chính sách đặc thù khu vực Tây Bắc và 98 HS diện 30A.





- Đón 03 lượt đoàn vào thăm quan học tập, giảng dạy, tham gia các Chương trình dự án, Hội thảo và trao đổi sinh viên.

- Phối hợp với Đại học Nông Lâm - ĐHTN và Khoa Quốc tế - ĐHTN tiếp tục đào tạo 05 sinh viên chuyên ngành Quản lý môi trường và bền vững.

- Tiếp nhận 05 thực tập sinh quốc tế tới thực tập trường.

**\*Khó khăn, hạn chế:**

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ vẫn còn hạn chế.

- Kinh phí hoạt động KH&CN còn hạn hẹp.

- Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ CBGV còn chưa đồng đều, khó khăn trong việc triển khai các chương trình hợp tác quốc tế.

- Đội ngũ quản lý HTQT còn mỏng, chưa chủ động trong tìm kiếm các cơ hội hợp tác nước ngoài triển khai xây dựng đề án liên kết đào tạo quốc tế tại đơn vị.

**\* Đề xuất**

- Việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển công tác nghiên cứu khoa học cần mang tính chất nhóm.

- Cần kết nối các nhà nghiên cứu, huy động các nguồn hỗ trợ kinh phí để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

#### **4. Công tác Thanh tra- Khảo thí và ĐBCLGD**

##### **4.1. Công tác thanh tra**

- Xây dựng kế hoạch thanh tra từ đầu năm học. Phát hiện và kịp thời xử lý những trường hợp cán bộ, sinh viên vi phạm quy chế thi trong kỳ thi giữa kỳ, thi hết học phần;

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả “Quy định tạm thời về trách nhiệm của cán bộ coi thi sinh viên trong các kỳ thi giữa kỳ, thi kết thúc học phần” để hướng dẫn thi cho CBGV, sinh viên biết và thực hiện. Đến nay nghiệp vụ coi thi và ý thức trách nhiệm của CB coi thi đã được nâng cao rõ rệt;

- Hoàn thành công tác kiểm tra "5 loại tài liệu giảng dạy của giảng viên".

##### **4.2. Công tác khảo thí**

- Tổ chức tổng kết công tác thanh tra khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục học kì I năm học 2013-2014 và đề xuất một số giải pháp về công tác ra đề thi, coi thi, chấm thi..

- Chuyên môn hóa công tác khảo thí, đảm bảo kịp thời, chính xác theo đúng quy chế; Có 73.875 bài thi trong đó thi tự luận 51.811; thi vấn đáp 14.970 và thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính là 7.094 bài;

- Áp dụng phần mềm IU đúng tiến độ, có hiệu quả; tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính (TestOnline) đạt hiệu quả cao.

##### **4.3. Công tác đảm bảo chất lượng, tự đánh giá**

- Phát phiếu điều tra lớp học phần cho sinh viên các khóa 8, 9,10,11 kết quả 106 giảng viên được đánh giá với 7.724 phiếu. Khảo sát cuối khóa cho sinh viên khóa 8 và nhận được thông tin phản hồi mang tính tích cực thông qua 639 phiếu.

10  
NG  
HỌ  
AI N



- Chủ động khai thác thị trường mở các lớp đào tạo VLVH, liên thông với các cơ sở liên kết (tuyển sinh mới được 553 HV).

- Rà soát, cập nhật và xây dựng mới các chương trình đào tạo chính quy, chương trình đào tạo liên thông.

- Áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với sinh viên hệ chính quy (609 SV hệ DH tốt nghiệp đợt tháng 6/2014 và 320 HV hệ LT chính quy sẽ xét TN trong tháng 8/2014).

## **2.2. Công tác đào tạo sau đại học**

- Hoàn thành đề án mở ngành đào tạo TS chuyên ngành Đại số và lý thuyết số, ThS chuyên ngành hóa phân tích, Việt Nam học.

- Triển khai đồng bộ nhiều nội dung để đảm bảo chất lượng, tiến độ trong đào tạo cao học, NCS với quy mô 498 HV+05 NCS trong đó có 141 HV cao học và 01 NCS trúng tuyển đợt tháng 4/2014.

- Tổ chức lễ trao bằng ThS cho 124 HV đã TN trong năm 2013.

- Có 97 học viên khóa 2012-2014 bảo vệ thành công luận văn ThS và chờ nhận bằng TN.

- Ban hành một số quy định để nâng cao hiệu quả công tác thực hiện Quy chế đào tạo Thạc sĩ như việc bảo vệ đề cương, cập nhật chương trình đào tạo 60 TC...

### **\* Những khó khăn, tồn tại.**

- Còn một số nội dung chưa có các văn bản cụ thể hóa Quy chế, Quy định về đào tạo của Bộ GD&ĐT và ĐHTN.

- Chưa đầu tư một cách quyết liệt và hiệu quả đối với việc đổi mới PPDH. Công tác triển khai biên soạn giáo trình rất hạn chế. Việc quản lý hồ sơ giảng viên mới chỉ dừng ở mức độ hình thức.

- Việc quản lý điểm thủ công còn nhiều bất cập và dẫn đến nguy cơ còn sai sót....chưa an toàn. Đặc biệt việc xử lý thủ công SV không đóng học phí mất rất nhiều công sức.

- Triển khai kế hoạch đào tạo vẫn còn hiện tượng bị động, chưa khoa học, chưa có phương án dự phòng khi các khoa, bộ môn thay đổi kế hoạch. Còn hiện tượng chưa quản lý được một cách triệt để việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giảng viên.

- Việc phối hợp với phòng CTHSSV trong việc quản lý hồ sơ hệ VLVH, liên thông chưa tốt. Nhiều học viên không có hồ sơ hoặc hồ sơ không đầy đủ.

### **\* Nguyên nhân**

- Điều kiện của nhà trường về đội ngũ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được các yêu cầu của đào tạo tín chỉ;

- Chưa có chế tài để xử lý các phát sinh trong quá trình đào tạo;

- Đội ngũ trợ lý Đào tạo các đơn vị, đội ngũ chuyên viên phòng chức năng còn chưa theo kịp với quy mô phát triển của nhà trường.

- Quy mô đào tạo của Nhà trường phát triển dẫn đến quá tải trong công tác quản lý đào tạo. Tính tại thời điểm tháng 31/7/2014. Quy mô toàn trường khoảng 6500 SC, HV, NCS,



không kể còn 71 SV khóa 6 đã bước sang năm học thứ 7, 244 SV khóa 7 đã bước sang năm học thứ 6).

**\* Đề xuất**

- Công tác dự báo và tuyển sinh cần mang tính chất lâu dài, thường xuyên với chiến lược và kế hoạch hợp lý.

**3. Công tác khoa học- công nghệ và hợp tác quốc tế**

**3.1. Hoạt động KH&CN**

- Xây dựng văn bản quy định về công tác NCKH của sinh viên.

- Xét duyệt và gửi 06 đề tài SV NCKH tham dự Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ VN” năm 2013, kết quả đạt 01 giải nhì, 02 giải Ba. Năm 2014 gửi 05 đề tài xét giải “Tài năng khoa học trẻ VN”; 01 đề tài sinh viên được tham gia xét Giải thưởng KOVA lần thứ 12; Tổ chức tuyển chọn, xét duyệt 81 đề tài sinh viên NCKH năm học 2014-2015.

- Tham gia “Triển lãm thành tựu về đào tạo và KH&CN ĐHTN năm 2014”, kết quả có 13 sản phẩm đạt giải thưởng (02 giải Nhất; 03 giải Nhì; 03 giải Ba; 05 giải Khuyến khích).

- Phối hợp tổ chức thành công Hội thảo "Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 trước yêu cầu cải cách tư pháp".

- Gắn kết có hiệu quả hoạt động KH&CN với đào tạo sau đại học trong năm học 2013 – 2014: có 05 NCS thực hiện đề tài KH&CN cấp Đại học; 10 đề tài có sản phẩm đào tạo là thạc sĩ hoặc NCS (21 Thạc sĩ; 05 NCS). Có 03 đề tài KH&CN của giảng viên trẻ tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2014.

- Trường ký hợp đồng với xã Quyết Thắng – TP. Thái Nguyên thực hiện đề án “Viết lịch sử Đảng bộ xã Quyết Thắng”.

- Tổ chức seminar khoa học và mời các giáo sư nổi tiếng trên thế giới tham gia các hội nghị khoa học, giảng dạy chuyên đề cho đông đảo cán bộ và giảng viên.

- 03 đề tài quỹ Nafosted; 01 đề tài cấp Bộ B2013, 13 cấp ĐH, 05 cấp cơ sở, 51 đề tài NCKH SV....

- Công bố khoa học: Tạp chí ISI: 45; Tạp chí quốc tế khác: 18; Tạp chí có uy tín cấp quốc gia: 48; Tạp chí cấp Đại học: 60; Kỉ yếu Hội nghị: 34.

- Nhận bằng khen của Bộ GD&ĐT về thành tích hoạt động KH&CN năm 2013.

**3.2. Hoạt động HTQT**

- Cử 02 đoàn cán bộ quản lý của nhà trường đi công tác nước ngoài trao đổi, ký kết hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Italia, Pháp và các nước khối Schengen.

- Cử 08 cán bộ giảng viên đi học tập, làm NCS, tham dự hội thảo, hội nghị tại các nước Trung Quốc, Đài Loan, Pháp, Italia, Campuchia, Bỉ.

- Cử 04 sinh viên đi thực tập nghề nghiệp tại Trung tâm Nông nghiệp Quốc tế AICAT, Israel; 12 sinh viên trúng tuyển Chương trình thực tập nghề nghiệp tại Israel 2014.

- Hợp tác với Công ty CP Quốc tế ICO tuyển sinh chương trình du học Nhật Bản, vừa học - vừa làm, đã tuyển được 11 sinh viên.



- Hoàn thành tốt công tác "Đánh giá hiện trạng sinh viên tốt nghiệp năm 2014" được DHTN đánh giá cao;

- Đã tham gia và hoàn thành tốt "Đánh giá chương trình đào tạo" 2 ngành Toán, Văn học.

**\* Khó khăn, tồn tại:**

- Chưa triển khai thực hiện đề án "xây dựng ngân hàng câu hỏi" cho các học phần thi trắc nghiệm.

- Ngân hàng đề thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng.

- Việc thu thập minh chứng chuẩn bị cho đánh giá ngoài còn gặp nhiều khó khăn.

**\* Đề xuất**

Việc triển khai công tác lấy ý kiến của sinh viên về giảng viên cần thực hiện nghiêm túc, khoa học, tránh tình trạng thực hiện qua loa, đại khái đối với công tác đánh giá giảng viên.

## **5. Công tác Học sinh, sinh viên**

### **5.1. Công tác quản lý sinh viên.**

- Quản lý sinh viên theo lớp sinh viên; có quy chế về công tác sinh viên; đã phát 1587 cuốn Sổ tay sinh viên cho sinh viên khóa 11.

- Đã tổ chức đón tiếp 1423 sinh viên khóa 11 hệ chính quy; 108 sinh viên diện ôn văn hóa năm 2012; 56 sinh viên diện Tây Bắc; 131 sinh viên diện 30A năm 2013.

- Đã tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân HSSV, 100% sinh viên tham gia ký cam kết nói không với các tệ nạn xã hội; phòng chống ma túy; thực hiện nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ...

- Kiểm tra định kỳ sinh viên nội, ngoại trú: 4 đợt/năm học. Phối hợp với địa phương trong công tác quản lý sinh viên.

- Tổ chức, đánh giá và công nhận:

+ Kết quả rèn luyện cho 2937 sinh viên các khóa 8, 9 và 10 hệ chính quy (học kỳ II/ 2012– 2013); 4499 sinh viên các khóa 8, 9, 10 và 11 hệ chính quy (học kỳ I/2013 – 2014).

+ Xét cấp HBKK học tập cho 294 sinh viên các khóa 8, 9 và 10 hệ chính quy (học kỳ II/ 2012 – 2013); 328 sinh viên các khóa 8, 9, 10 và 11 hệ chính quy (học kỳ I/2013 – 2014).

+ Xét trợ cấp xã hội cho 403 sinh viên các khóa 8, 9 và 10 hệ chính quy (học kỳ II/ 2012– 2013); 777 sinh viên các khóa 8, 9, 10 và 11 hệ chính quy (học kỳ I/ 2013 – 2014).

- Thực hiện và giải quyết chế độ, chính sách cho sinh viên đúng quy định (xác nhận cho 1252 sinh viên làm thủ tục vay vốn).

- Khiển trách 71 sinh viên; cảnh cáo 112 sinh viên do vi phạm quy chế thi;

- Tổ chức Hội nghị công tác ngoại trú; đối thoại giữa Hiệu trưởng và đại diện sinh viên trong trường.

### **5.2. Công tác cấp phát bằng.**

Trong năm 2014 đã tổ chức cấp phát bằng tốt nghiệp cho: 1851 sinh viên hệ chính quy; 625 sinh viên hệ liên thông chính quy; 191 sinh viên hệ VLVH.



**\* Khó khăn, tồn tại:**

- Đội ngũ tham gia công tác quản lý sinh viên còn thiếu kinh nghiệm.
- Một số sinh viên không tham gia việc sinh hoạt lớp theo định kỳ, nên có một số công việc có liên quan đến sinh viên không được triển khai kịp thời.
- Vẫn có sinh viên vi phạm quy chế đào tạo, quy chế công tác sinh viên.

**\* Đề xuất**

Việc triển khai một số văn bản liên quan đến công tác HSSV và giải quyết quyền lợi cho sinh viên cần thực hiện kịp thời.

**6. Công tác kế hoạch tài chính**

- Tổng thu năm 2013 là: 55.736.686.606 đồng, trong đó:
  - + Ngân sách cấp ĐH: 9.808.440.000 đồng. + SDH: 1.250.000.000 đồng
  - + NCKH: 836.000.000 đồng. + Thu học phí: 40.422.413.714 tỷ.
  - + KTX: 1.167.090.000 đồng. + Lệ phí TS: 69.445.000 đồng.
  - + Thu khác: 672.134.124 đồng. + Thu của TTNN&TH: 1.107.910.914 đồng.
  - + Trung tâm Ngôn ngữ: 403.252.854 đồng.
- + So với năm 2012 tăng 11.644 tỷ đồng (năm 2012 tổng thu 44,1 tỷ đồng). Trong tổng thu 55,7 tỷ đồng năm 2013 thì số thu của trường là 43,8 tỷ đồng; số tiền thu do ngân sách Nhà nước cấp là 11,89 tỷ đồng.
- Tổng chi: 49.529.755.545 đồng, trong đó:
  - + Chi cho con người: 27.590.348.548 đồng.
  - + Chi dịch vụ công cộng, VPP, hội nghị, công tác phí, sửa chữa,...: 2.652.508.584 đồng.
  - + Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: 5.265.863.204 đồng.
  - + Trích lập quỹ ( Phúc lợi, Khen thưởng, Phát triển HDSN): 11.070.071.911 đồng.
  - + Chi hoạt động thường xuyên khác: 2.114.963.298 đồng.
  - + Chi thực hiện đề tài NCKH: 836.000.000 đồng.

**\* Những khó khăn, tồn tại:**

- Công tác tuyển sinh khó khăn nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến nguồn thu.
- Là đơn vị mới thành lập nên phải đầu tư nhiều cho xây dựng, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị.
- Công tác lập kế hoạch của phòng còn rất nhiều khó khăn.

**7. Công tác Quản trị - Phục vụ**

**7.1. Công tác quản trị**

- Đã thi công xong việc đổ đất khu đất sạch được ĐHTN bàn giao và cắm mốc chỉ giới và tiến hành làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất.
- Phối hợp với ĐHTN làm thủ tục thu hồi là 3.949,35m<sup>2</sup> diện tích đất. Giải quyết dứt điểm 02 hộ dân còn vướng mắc trong khu đất Trường đã được bàn giao để thi công san nền xây dựng giảng đường 3B.



- Chuyển vị trí xây dựng Giảng đường 3B sang vị trí xây dựng giảng đường B1 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và khởi công xây dựng đúng theo kế hoạch.
- Kiểm tra và xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của nhà trường trong khu đất 39.571,9m<sup>2</sup> trị giá là 31.011.000.000 đồng.
- Phối hợp với phường Tân Thịnh giải tỏa các lều quán bán hàng gây mất an ninh trật tự và mỹ quan khu giảng đường 3A.

### **7.2. Quản lý hệ thống cơ sở vật chất:**

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nhà Hiệu bộ 5 tầng và đưa vào hoạt động vào 02/2014.
- Chuyển toàn bộ cơ sở vật ra Nhà hiệu bộ mới an toàn và đúng kế hoạch.
- Cung cấp đúng, đủ, kịp thời cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị ... đảm bảo cho các đơn vị hoạt động tại cơ sở mới.
- Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa các tài sản cố định, các thiết bị và dụng cụ, thiết bị điện, nước ... của trường và khu ký túc xá nhanh chóng, kịp thời.
- Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các phòng làm việc tại nhà Hiệu bộ 3 tầng cũ chuyển đổi thành các phòng Thí nghiệm. Lắp đặt mới phục vụ công tác đào tạo tại các phòng thí nghiệm, thực hành của một số các khoa.

### **7.3. Quản lý dự án xây dựng các công trình thuộc cơ sở vật chất do nhà trường quản lý.**

- Khởi công công trình xây dựng nhà giảng đường 3B đúng tiến độ. Dự kiến đưa vào sử dụng tháng 12 năm 2014.
- Tham mưu với nhà trường về việc trình ĐHTN phê duyệt đề án đường nội bộ khoảng 4 tỷ đồng đã khởi công, dự kiến đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2014.
- Phối hợp với nhà thầu sửa chữa, bảo hành nhà K16, sửa chữa chống xuống cấp một số phòng tại khu Ký túc xá sinh viên; bảo hành khu nhà Hiệu bộ.
- Xây dựng vườn khí tượng phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.
- Công tác quản lý, kiểm kê tài sản được thực hiện theo đúng quy định.

### **7.4. Bảo vệ tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh, cảnh quan và môi trường**

- Công tác bảo vệ, giữ trật tự an ninh được thực hiện theo “Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ bảo vệ” đã ban hành.
- Công tác vệ sinh môi trường đã được quan tâm hơn. Đầu tư trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh giúp cho cảnh quan xanh sạch đẹp.
- Công tác thu tiền điện nước khu KTX thực hiện triệt để, dứt điểm không để tồn đọng kéo dài.

#### **\* Khó khăn, tồn tại:**

- Hiện nay, trong khu đất của trường được ĐHTN giao còn một số hộ gia đình chưa đền bù giải phóng vì vậy gặp khó khăn về mặt bằng trong công tác xây dựng.
- Do chưa có đầy đủ giấy tờ nên việc làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất còn chậm.
- Một số công trình xây dựng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán được gây khó khăn khi thi công các công trình tiếp theo. Vấn đề thanh quyết toán nhiều khi còn chậm gây nhiều khó khăn cho việc thanh lý các hợp đồng xây dựng, mua bán dụng cụ.



- Quá trình thực hiện xây dựng theo quy hoạch và kế hoạch lâu dài, vì vậy việc phát triển CSVN có phần còn hạn chế chưa đáp ứng được như cầu thực tế của đơn vị.

- Một số công trình xây dựng do ĐHTN bàn giao không có hồ sơ, giá trị quyết toán công trình để quản lý theo đúng quy định.

- Còn có cán bộ có tác phong làm việc chưa thật nghiêm túc trong khi thực hành nhiệm vụ của mình, có cán bộ có thái độ giao tiếp chưa phù hợp.

\* **Đề xuất:** Đề nghị ĐHTN đẩy nhanh tốc độ giải phóng mặt bằng các hộ còn lại trong khu đất đã giao cho trường.

## **8. Công tác CNTT-TV**

### **8.1. Công tác Công nghệ thông tin.**

- Hệ thống 20 website của trường được duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên liên tục.

- Phối hợp tốt với các đơn vị duy trì sử dụng ổn định các phần mềm phục vụ đặc lực trong các công tác quản lý của nhà trường...

- Tham mưu cho BGH xây dựng bảng điểm tiếng Anh trên phần mềm IU; phần mềm đăng ký dự tuyển trực tuyến; nâng cấp phần mềm quản lý thi trắc nghiệm Testonline.

- Xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng phần mềm SMS ĐHKH (trường là đơn vị đầu tiên và duy nhất phát triển và đưa vào sử dụng phần mềm này), đã gửi trên 34.000 tin nhắn cho SV, học viên.

- Cử cán bộ tham gia tổ xây dựng đề án phát triển CNTT của ĐHTN giai đoạn đến 2015 và tầm nhìn đến 2020.

- Phối hợp xây dựng dự án “Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng LAN tại khu hiệu bộ 5 tầng; di dời, lắp đặt lại toàn bộ hệ thống 03 phòng máy thực hành sang khu làm việc mới.

- Mua 27 từ khóa của Google, thu hút gần 10.000 lượt truy cập chuyên trang thông tin tuyển sinh của nhà trường để tìm hiểu thông tin.

- Phối hợp với MobiFone Thái Nguyên cung cấp 1.537 sim miễn phí cho sinh viên, phục vụ việc triển khai phần mềm SMS ĐHKH.

- Tham mưu cho BGH xây dựng và đưa vào thực hiện đề án: “Chuẩn trình độ CNTT cho CBVC trường ĐHKH (giai đoạn 2013-2014). Tổ chức kiểm tra trình độ CNTT cho CBVC, mở 04 lớp bồi dưỡng kỹ năng về CNTT với gần 100 cán bộ tham gia đào tạo.

- Xây dựng trang bình chọn logo và bộ nhận diện thương hiệu cho trường ĐHKH.

### **8.2. Công tác thông tin thư viện.**

- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác thư viện, phần mềm quản lý thư viện ELIB;

- Bổ sung 100 cuốn giáo trình với trị giá 10 triệu đồng,

- Biên mục: 719 đầu tài liệu in tương đương 2.326 cuốn; 204 cuốn KLTN từ K1-K3; 360 cuốn ĐTNC, KLTN, LVTS năm 2013 và 693 tài liệu số vào phần mềm Elib.

- Hướng dẫn chuyên môn cho 2 đoàn SV thực tập ngành Thư viện và Thiết bị trường học đạt kết quả cao.



### 9. Công tác đảng, đoàn thể

- Tổ chức 'Hội thi những giờ giảng hay' lần thứ 2.
- Tổ chức giải cầu lông, bóng bàn CBVC lần thứ VI.
- Tham gia các giải cầu lông, bóng bàn do ngành, ĐHTN và dành được nhiều giải cao.

#### \* Đề xuất:

- Cần tham gia và tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động mang tính xã hội cao.
- Công đoàn cần quan tâm một cách thiết thực và kịp thời đến đời sống cán bộ nhân viên trong đơn vị.

- Về công tác Đoàn Thanh niên: Xây dựng kế hoạch trong năm học, tránh tình trạng tự phát. Tăng cường các hoạt động có tính chất định hướng nghề nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp...

#### Nơi nhận:

- BGH (b/c)
- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu VT, P.HCTC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nông Quốc Chinh

